**Bài 07: CHUYỆN CỔ TÍCH VỀ LOÀI NGƯỜI (4 tiết)**

**Tiết 3: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Bài: LUYỆN TẬP VỀ NHÂN HÓA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Biết sử dụng biện pháp nhân hoá bằng cách sử dụng từ gọi người để gọi vật.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- Thẻ từ, thẻ câu cho HS thực hiện các BT từ câu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **5’** | **1. Khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi **Chiếc hộp may mắn** khởi động bài học.  GV nêu cách chơi, luật chơi. Mời 1 HS điều khiển trò chơi.  + Câu 1: Em hãy nêu sự vật được nhân hóa và từ ngữ dùng để nhân hóa trong khổ thơ sau:  *“ Cô dạy em tập viết*  *Gió đưa thoảng hương nhài*  *Nắng ghé vào cửa lớp*  *Xem chúng em học bài”*  ( Cô giáo lớp em - *Nguyễn Xuân Sanh*)  + Câu 2: Cho khổ thơ:  *Dừa vẫn đứng hiên ngang cao vút*  *Lá vẫn xanh rất mực dịu dàng*  *Rễ dừa bám sâu vào lòng đất*  *Như dân làng bám chặt lấy quê hương*  *(* Dừa ơi *– Lê Anh Xuân)*  Trong khổ thơ trên tác giả sử dụng biện pháp tu từ gì? Nêu tác dụng của việc sử dụng biện pháp tu từ đó.  + Câu 3: Viết lại câu văn dưới đây cho sinh động, gợi cảm bằng cách sử dụng biện pháp so sánh :  Đằng đông, mặt trời đang từ từ nhô lên bên ngọn núi.  + Câu 4: Em đặt một câu có sử dụng biện pháp tu từ nhân hóa  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV vào trò chơi để khởi động dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi. Để nhận quà trong hộp các em phải trả lời đúng câu hỏi trong hộp, sẽ có 1 hộp may mắn không có câu hỏi.  + Trả lời:  Sự vật được nhân hóa: Gió và Nắng;  Từ ngữ dùng để nhân hóa: đưa, ghé  + Trả lời: Trong khổ thơ trên tác giả sử dụng biện pháp tu từ nhân hóa  Tác dụng của việc sử dụng biện pháp tu từ : làm cho sự vật cây dừa, lá dừa trở nên sinh động, gần gũi , đáng yêu  + Trả lời: Đằng đông, ông mặt trời đang từ từ nhô lên bên ngọn núi.  Đằng đông, ông mặt trời đang đạp xe qua núi.  + Trả lời:  VD:Bé mèo lại làm nũng rồi đây.  GV cho nhiều HS chia sẻ câu khác nhau  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. |
| **32’** | **2. Luyện tập** ( bài mới)  **Bài 1/105**  - GV gọi HS đọc yêu cầu  - GV tổ chức lớp SHN 4 thảo luận làm bài  *\* Chị tre chải tóc bên ao*  *Nàng mây áo trắng ghé vào soi gương*  *Bác nồi đồng hát bùng boong*  *Bà chổi loẹt quẹt lom khom trong nhà.*  *Bà chổi loẹt quẹt lom khom*  *(Trần Đăng Khoa)*  \**Chẳng đâu bằng chính nhà em*  *Có đàn chim sẻ bên thềm líu lo*  *Có nàng gà mái hoa mơ*  *Cục ta, cục tác khi vừa đẻ xong*  *Có bà chuối mật lưng ong*  *Có ông ngô bắp râu hồng như tơ.*  *(Đoàn Thị Lam Luyến)*  \* *Vườn cây đầy tiếng chim và bóng chim bay nhảy. Những thím chích choè nhanh nhảu. Những chú khướu lắm điều. Những anh chào mào đỏm dáng. Những bác cu gáy trầm ngâm.*  *(Theo Nguyễn Kiên)*  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV mời HS nhắc lại ghi nhớ nhân hóa là gì? Sử dụng biên pháp tu từ nhân hóa có tác dụng gì?  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương. | -1 HS đọc lớp đọc thầm  - HS xác định yêu cầu của BT 1 và phân công đọc các đoạn thơ, đoạn văn, trả lời câu hỏi. HS chia sẻ, thống nhất kết quả trong nhóm nhỏ, dán kết quả vào bảng nhóm.  \* Sự vật in đậm được gọi bằng  tre – chị, mây – nàng, nồi đồng – bác, chổi – bà  \*Sự vật in đậm được gọi bằng  gà mái – nàng, chuối mật – bà,  ngô bắp – ông.  \*Sự vật in đậm được gọi bằng  chích choè – thím, khướu – chú, chào mào – anh, cu gáy – bác.  Cách gọi ấy có tác dụng: khiến các sự vật trở nên thân thiết, gần gũi, sinh động,...  - Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung  - HS ôn lại ghi nhớ biện pháp nhân hóa |
|  | **Bài 2/106**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS làm việc nhóm đôi thảo luận và làm bài cá nhân vào vở.  GV gọi 1 HS lên làm bảng lớp ( hoặc làm bảng phụ)  - Tổ chức lớp sửa bài.  a. chị/ cô đồng tiền; chị/ cô/ nàng hồng nhung; bạn/ bé tóc tiên.  b. Cảm nhận sau khi thay thế từ ngữ, đoạn văn trở nên sinh động, giàu cảm xúc hơn, các sựvật trở nên gần gũi, thú vị hơn.  - GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh. | 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  + HS thảo luận với bạn bên cạnh và làm bài vào vở.  - Lớp sửa bài, nhận xét bổ sung  *Ví dụ:*  *Hè đến, muôn loài hoa đua nhau nở. Những chị đồng tiền khoe váy áo rực rỡ. Mấy chị hồng nhung ngào ngạt toả hương. Vài bé tóc tiên rụt rè mở mắt.* |
|  | **Bài 3/106**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài 3 và chia sẻ yêu cầu bài tập.  - GV mời HS làm việc cá nhân làm bài vào vở.  - GV tổ chức lớp chia sẻ bài làm  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | - 1HS đọc yêu cầu bài tập 3  - Lớp chia sẻ yêu cầu của bài  - HS làm bài cá nhân  - HSlàm xong chia sẻ nội dung sẽ viết nhóm đôi và chia sẻ với lớp  Ví dụ:  *Hôm nay, em đến lớp cùng với bạn bút chì, chị bảng đen, cô hộp màu, anh thước kẻ,...Chị cặp sách là món quà mẹ tặng luôn đồng hành cùng em mỗi ngày. Thân thiết nhất và giúp em nhiều nhất là anh bút mực. Em yêu quý tất cả.* |
| 3’ | **III. Hoạt động nối tiếp.**  GV tổ chức trò chơi “Thách đố”  + Yêu cầu thách đố: Nói 1 câu về ..... (cây hoa/ hộp bút/ ....)có sử dụng BP nhân hóa  - GV chia lớp làm 2 đội, đội nào giành quyền ưu tiên thách đố trước, gọi bất kì 1 bạn trong đội kia. Đội bạn trả lời được thì thách đố lại. Đội nào có bạn không nói được là thua.  - GV theo dõi sữa lỗi diễn đạt | HS tham gia trò chơi  Ví dụ:  Đội A: Bạn nói 1câu về cây hoa có sử dụng BP nhân hóa.  Đội B: Chị hoa hồng khoe sắc trong vườn. |
|  | - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò bài về nhà. | - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|  | **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ....................................................................................................................  .................................................................................................................... | |